

Số: 1161 /QĐ-BCĐCĐS

Bình Thuận, ngày 10 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng
Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
17/TTr-STTTT ngày 22 tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận.

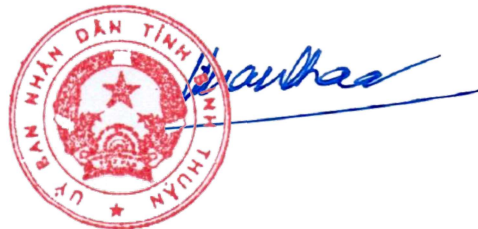
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 496/QĐ-BCĐCQĐT ngày 15/02/2019 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PVP UBND tỉnh (Đ/c Tùng);
- Lưu: VT, Sở TTTT, TTTT. Càng.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Tuấn Phong

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận
(Kèm theo Quyết định số 1161 /QĐ-BCĐCĐS ngày 10 / 5 /2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Tổ Công tác giúp việc).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban chỉ đạo quyết định.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 3. Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc cho ý kiến bằng văn bản.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng ban thường trực giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; công nghệ thông tin và viễn thông phục vụ phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh. Trực tiếp chỉ đạo Tổ Công tác giúp việc;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban chỉ đạo.

Điều 6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng ban chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, địa phương mình. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

2. Trực tiếp chỉ đạo, lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan, địa phương mình phụ trách.

5. Cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và chuyên môn phù hợp tham gia Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho những cán bộ, công chức, viên chức tham gia Tổ Công tác giúp việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Công tác giúp việc.

6. Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo giao.

Điều 7. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Sở Thông tin và Truyền thông là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, nhằm đạt được các chỉ tiêu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông và Nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra; hướng dẫn và đề nghị các sở, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo về nội dung và thời gian.

3. Phối hợp với Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng, trình Trưởng Ban chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng/Phó Ban chỉ đạo.

5. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo; phê bình các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo giao.

Điều 8. Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng, trình Trưởng Ban chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện; báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng/Phó Ban chỉ đạo.

2. Giúp việc Ban Chỉ đạo trong nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

3. Giúp việc Ban Chỉ đạo trong theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh tại các sở, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Tổ trưởng Tổ Công tác giúp việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Tổ, báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo giao.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 01 quý/01 lần, sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm; Ban Chỉ đạo họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc theo đề nghị của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp với thành phần, nội dung và thời gian cụ thể cho từng cuộc họp.

Điều 10. Các cuộc họp của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo họp định kỳ 01 quý/01 lần (thời gian họp trước thời gian Ban Chỉ đạo họp định kỳ ít nhất 01 tuần). Tổ Công tác giúp việc họp đột xuất theo triệu tập của Tổ trưởng Tổ Công tác giúp việc hoặc đề xuất của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Tổ trưởng Tổ Công tác giúp việc quyết định triệu tập cuộc họp với thành phần, nội dung và thời gian cụ thể cho từng cuộc họp.

Điều 11. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban (Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông) sử dụng con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc và các sở, ngành, địa phương để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động phối hợp, làm việc với các sở, ngành, địa phương và Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo để triển khai các nhiệm vụ được phân công và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Trưởng ban chỉ đạo thông qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Các thành viên Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chủ động, nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng Tổ Công tác giúp việc phân công.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất và quản lý, thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc theo quy định của Nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này.

2. Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh; chỉ đạo các đơn vị, bộ phận chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, địa phương mình phối

hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan thường trực, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo khi làm việc với đơn vị; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo và đề nghị của cơ quan thường trực, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.